

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

1.1.1. Về dự toán

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm máy tính phục vụ triển khai Phần mềm quản lý văn bản và điều hành

Chủ đầu tư: Cục Ngoại tuyến.

- Tổng dự toán: **1.600.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm nghìn đồng./.).

- Nguồn vốn: Kinh phí Bộ Công an cấp.

1.1.2. Về gói thầu

- Tên gói thầu: “Mua sắm máy tính phục vụ triển khai Phần mềm quản lý văn bản và điều hành”

- Giá gói thầu: **1.600.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm nghìn đồng./.)

(Giá gói thầu đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) theo quy định.)

- Nguồn vốn: Kinh phí Bộ Công an cấp

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2026

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 05 ngày.

1.2. Địa điểm thực hiện: Cục Ngoại tuyến. Địa chỉ: Số 68 đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội.

1.3. Yêu cầu về kỹ thuật

Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa do Nhà thầu chào phải đảm bảo đáp ứng theo quy định chi tiết tại **Bảng số 01** dưới đây:

Bảng số 01

STT	Danh mục hàng hoá	Thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT	Các đề xuất của nhà thầu	Tài liệu chứng minh và tham chiếu	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Máy tính để bàn	Thiết bị đồng bộ nguyên chiếc, nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Kiểu dáng: Tower hoặc tương đương - CPU: Intel® Core™ i5-14500 vPro® (24MB cache, 14 cores, 20threads, up to 5.0 GHz Turbo), tương đương hoặc cao hơn - Chipset: Intel Q670 hoặc Q870, tương đương hoặc cao hơn - Hệ điều hành: Windows 11 Pro 64 bit tương đương hoặc cao hơn - Đồ họa: Integrated graphic (Intel UHD Graphics) tương đương hoặc cao hơn - Bộ nhớ: $\geq 16\text{GB}$: 1x16 GB, DDR5 4800 UDIMM Memory. - Hỗ trợ khe cắm nâng cấp lên đến 64GB - Khe cắm: Tối thiểu có các khe: Một khe cắm M.2 2230/2280 dành cho ổ cứng SSD. Một khe cắm SATA 3.0 dành cho ổ cứng 3,5 inch. Một khe cắm SATA 3.0 dành cho ổ cứng 3,5 inch hoặc ổ đĩa quang mỏng. Một khe cắm PCIe x16 kích thước đầy đủ Hai khe cắm PCIe x1 kích thước đầy đủ - Kết nối: 1 RJ45 ethernet port (1 Gbps) - Cổng kết nối: Mặt trước: + 2 x USB 2.0 (480 Mbps) ports + 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) Type-C® port + 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) port + 1 x global headset jack Mặt sau: +2 x USB 2.0 (480 Mbps) with SmartPower On ports	Nội dung nhà thầu đề xuất ...	Nhà thầu tham chiếu và chỉ dẫn chi tiết đến tài liệu đính kèm theo trong E-HSDT	

STT	Danh mục hàng hoá	Thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT	Các đề xuất của nhà thầu	Tài liệu chứng minh và tham chiếu	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		+2 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) ports +1 x RJ45 (1 Gbps) Ethernet port +1 x HDMI 2.1 (TMDS) port +1 x DisplayPort™ 1.4a (HBR2) port +1 x legacy serial port (optional) - Ổ lưu trữ: ≥ 512 GB SSD M.2 PCIe NVMe Solid State Drive - Nguồn: ≥ 180 W - Tiêu chuẩn: Đáp ứng ít nhất ≥ 12 bài test chất lượng của tiêu chuẩn về độ bền quân đội Hoa Kỳ MIL-STD 810H hoặc tương đương Bảo mật: - Hỗ trợ cơ chế xác thực BIOS với cơ sở dữ liệu tại nhà sản xuất (trên server/lab) ít nhất 24h 1 lần - Có thể cập nhật BIOS qua mạng từ trong BIOS hoặc từ menu khởi động mà không qua hệ điều hành hay USB - Hãng sản xuất cam kết sản phẩm không chứa mã độc - Phần mềm sẵn có: + Chia màn hình tương thích thành các khung hình nhỏ (zones/windows), tự động căn chỉnh khi kéo ứng dụng vào, có thể tùy chỉnh kích thước cửa sổ, bố cục đồng thời lưu lại. + Cho phép một số ứng dụng hoặc file được định sẵn vào các khung và bật lên theo thời gian tùy chỉnh hoặc khi khởi động - Màn hình: Đồng bộ cùng thương hiệu với hàng sản xuất máy tính. Kích thước $\geq 21.5"$, + Độ phân giải: $\geq 1920 \times 1080$ up to 100 Hz + Công nghệ: LED edgelight system hoặc tương đương + Độ sáng: ≥ 250 cd/m2 (typical) + Tiêu chuẩn bảo vệ mắt: TÜV EYECOMFORT 3 star hoặc cao hơn			

STT	Danh mục hàng hoá	Thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT	Các đề xuất của nhà thầu	Tài liệu chứng minh và tham chiếu	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, hăng sản xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		Color Gamut: NTSC 72% (CIE 1931) +Tiêu chuẩn: ENERGY STAR 8.0, RoHS Có tối thiểu các cổng kết nối: 1 x DP 1.2, 1 HDMI, 1 x VGA ,Cáp DP - Phụ kiện: Chuột, bàn phím USB cùng hãng với máy tính - Bảo hành 36 tháng không hoàn trả ồ cứng (nếu có) để đảm bảo an toàn dữ liệu phục vụ công tác an ninh. - Xuất xứ máy tính: Một trong các quốc gia thuộc khối ASEAN, G7 và Nam Á			

*** Ghi chú:**

Nhà thầu lập “**Bảng đề xuất kỹ thuật**” của hàng hoá chào thầu thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu tương ứng theo quy định tại Bảng số 01 ở trên như sau:

- Tại cột (1): Nhà thầu điền thứ tự tương ứng với danh mục
- Tại cột (2): Dẫn chiếu theo nội dung danh mục hàng hoá tại Mẫu số 01A, Chương IV.
- Tại cột (3): Nhà thầu nhập theo nội dung mô tả yêu cầu tương ứng với số thứ tự quy định trong Bảng số 01.
- Tại cột (4): Nội dung đề xuất/chỉ tiêu kỹ thuật của hàng hoá do nhà thầu đề xuất chào thầu tương ứng với các mô tả yêu cầu tại cột (3).
- Tại cột (5): Tương ứng với nội dung Nhà thầu đề xuất tại cột (4), Nhà thầu phải ghi rõ Ký hiệu mục, Phần, Số trang được thể hiện trên tài liệu mà nhà thầu đính kèm trong E-HSDT để chứng minh sự phù hợp, đáp ứng của nội dung do Nhà thầu đề xuất theo yêu cầu của E-HSMT.
- Tại cột (6): Nhà thầu phải ghi rõ xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn hiệu, hăng sản xuất hàng hoá phù hợp với đề xuất về kỹ thuật.

Bất kỳ ký mã hiệu/nhãn hiệu/thương hiệu/xuất xứ hoặc các tiêu chuẩn riêng biệt nào, ... (nếu có) của yêu cầu về kỹ thuật trong E-HSMT này đều chỉ mang tính chất tham khảo, minh họa (không bắt buộc). Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhãn hiệu, thương hiệu, các tiêu chuẩn chất lượng áp dụng của nhà sản xuất phù hợp với điều kiện thương mại và khả năng cung cấp nhưng phải đảm bảo thông số kỹ thuật, các tiêu chuẩn, công nghệ, tính năng sử

dụng “tương đương” hoặc đáp ứng tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể về kỹ thuật trong E-HSMT này.

Các thông số kỹ thuật tại “Bảng đề xuất kỹ thuật” do nhà thầu đề xuất phải phù hợp với các tài liệu kỹ thuật/catalog của nhà sản xuất. Nhà thầu tóm tắt thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa do nhà thầu chào “tương đương” hoặc đáp ứng tốt hơn tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn theo yêu cầu của E-HSMT. Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh sự “tương đương” hoặc đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT. Các chỉ tiêu kỹ thuật mà nhà thầu đề xuất được tham chiếu đến số dòng, số trang trên tài liệu kỹ thuật/catalog mà nhà gửi đính kèm trong E-HSMT.

Các tài liệu kỹ thuật/catalog, các tài liệu khác có liên quan là tài liệu do Nhà sản xuất ra hàng hoá trực tiếp công bố/phát hành. Đối với các tài liệu kỹ thuật/catalog, các tài liệu có liên quan khác không phải là tài liệu do Nhà sản xuất ra hàng hoá trực tiếp công bố/phát hành hoặc tài liệu đã qua chỉnh sửa thì được coi là không hợp lệ.

Với các yêu cầu về tính năng và công nghệ chi tiết của hàng hóa do nhà thầu chào thầu, nếu trong Catalog của nhà sản xuất không thể hiện rõ ràng hoặc cụ thể thì khi tham dự thầu nhà thầu có trách nhiệm đối chiếu những nội dung đó và kê khai bổ sung toàn bộ các tính năng, công nghệ đó của hàng hóa chào thầu vào “Bảng đề xuất kỹ thuật” trong E-HSMT. Nhà thầu phải cung cấp tài liệu có liên quan để chứng minh, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung đã kê khai và các tài liệu đã cung cấp kèm theo trong E-HSMT.

1.4. Các yêu cầu khác

1.4.1. Chất lượng hàng hoá

- Hàng hoá sản xuất chính hãng và có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp đúng chủng loại ghi rõ ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất, xuất xứ theo đúng yêu cầu của E-HSMT

- Toàn bộ hàng hoá thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu phải mới 100% được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây, chưa qua sử dụng; đầy đủ nhãn mác của nhà sản xuất, nguyên đai nguyên kiện theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất có đặc tính/ thông số kỹ thuật của hàng hoá đáp ứng yêu cầu E-HSMT.

Nhà thầu cam kết cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan để chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa, dịch vụ liên quan trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu được công nhận trúng thầu, cụ thể như sau:

- a.) Đối với hàng hóa được sản xuất, gia công nước ngoài đã được nhập khẩu hoặc sẽ được nhập khẩu vào Việt Nam:

- Giấy chứng nhận xuất xứ (CO): Bản gốc/Bản sao;
- Giấy chứng nhận chất lượng (CQ): Bản gốc/Bản sao.

- b.) Đối với hàng hóa được sản xuất, gia công tại Việt Nam:

- Giấy kiểm tra chất lượng trước khi xuất xưởng của nhà sản xuất: Bản gốc/Bản sao;

c.) Các tài liệu kỹ thuật/catalog của nhà sản xuất và các tài liệu khác có liên quan (nếu có) của hàng hoá/dịch vụ;

d.) Hoặc các giấy tờ khác có giá trị tương đương với các giấy tờ nêu trên (nếu có).

*** Ghi chú:**

- Các tài liệu cung cấp phải là bản gốc hoặc được sao y chứng thực bởi cơ quan, đơn vị có thẩm quyền được cấp phép theo quy định; Đối với tài liệu có sử dụng ngôn ngữ không phải tiếng Việt, phải nộp cùng bản dịch sang tiếng Việt có xác nhận của đơn vị dịch thuật được cấp phép của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Trường hợp cần đối chiếu bản gốc nhà thầu phải cung cấp bản gốc để phục vụ đối chiếu tài liệu.

1.4.2. Yêu cầu về bảo hành

- Toàn bộ hàng hóa do nhà thầu chào thầu được tối thiểu từ 36 tháng trở lên và không hoàn trả ồ cứng khi có lỗi hỏng (nếu có) ngay sau khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

- Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ bảo hành:

+ Hàng hoá phát sinh lỗi của nhà sản xuất mà không thể xử lý khắc phục được thì Nhà thầu chịu trách nhiệm thay mới 100% (1 đổi 1), miễn phí bằng hàng hoá có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn trong vòng 01 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sự cố, lỗi xảy ra.

+ Trong vòng 01 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sự cố của hàng hoá và các dịch vụ có liên quan, nhà thầu phải cử đại diện có mặt tại địa điểm cung cấp hàng hoá và dịch vụ để xử lý khắc phục mọi sự cố có liên quan. Trong vòng tối đa 02 giờ mọi sự cố có liên quan phải được nhà thầu xử lý khắc phục xong.

+ Trường hợp, không thể xử lý khắc phục ngay mà phải vận chuyển về trung tâm bảo hành của nhà thầu hoặc hàng hoá bị hư hỏng do lỗi nhà sản xuất, nhà thầu phải có trách nhiệm tạm thời cung cấp hoặc thay thế bằng hàng hoá có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

+ Trường hợp đã được thông báo nhưng Nhà thầu không tiến hành sửa chữa, khắc phục kịp thời trong thời hạn quy định hoặc nhà thầu không thể xử lý khắc phục, nếu thấy cần thiết Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc xử lý khắc phục. Trong trường hợp này, Nhà thầu phải chịu mọi rủi ro, mọi phí tổn có liên quan đến việc xử lý khắc phục và phải chịu đền bù mọi thiệt hại xảy ra (nếu có) theo quy định của hợp đồng. Việc Chủ đầu tư tổ chức việc xử lý khắc phục sẽ không làm ảnh hưởng đến các quyền khác của Chủ đầu tư đối với Nhà thầu theo quy định của hợp đồng.

+ Trường hợp Nhà thầu đã nhận được thông báo nhưng không tiến hành hoặc không thể xử lý khắc phục các sự cố xảy ra, Chủ đầu tư có quyền tổ chức xử lý khắc phục các sự cố xảy ra mà không làm ảnh hưởng đến các quyền khác của

Chủ đầu tư đối với Nhà thầu theo Hợp đồng đã ký. Nhà thầu phải chịu mọi rủi ro và phí tổn có liên quan đến việc xử lý khắc phục và phải chịu đền bù mọi thiệt hại xảy ra (nếu có) theo quy định trong hợp đồng đã được ký kết.

+ Trong thời gian bảo hành, mọi chi phí phát sinh cho việc xử lý khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, hoặc thay thế hàng hoá mới do lỗi của nhà sản xuất; hoặc khắc phục các dịch vụ liên quan sẽ do Nhà thầu chịu 100% chi phí.

- Địa điểm bảo hành: Trực tiếp tại các địa điểm giao hàng thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Địa điểm: Tại địa điểm bàn giao hàng hoá

- Kiểm tra, thử nghiệm được tiến hành khi hàng đến địa điểm bàn giao theo yêu cầu của E-HSMT.

- Chủ đầu tư sẽ trực tiếp kiểm tra, thử nghiệm hàng hoá với sự chứng kiến của nhà thầu.

- Trường hợp hàng hoá không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hoá của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.

- Nhà thầu có trách nhiệm phối hợp với Chủ đầu tư để thực hiện kiểm tra an ninh an toàn thông tin của hàng hoá theo quy định của Bộ Công an.